

**HỌC PHÍ THEO HỌC KỲ 3, NĂM HỌC 2013 - 2014**  
**KHÓA 2011**

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	MSSV	NGÀY SINH	HỌC PHÍ	HỌC BỔNG	SỐ TIỀN ĐÓNG (HỌC PHÍ-HỌC BỔNG)
1	Võ Thiên Ân	Ân	1154040034	220992	6,420,000	1,605,000	4,815,000
2	Nguyễn Vũ Ân	Ân	1154010024	270193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
3	Huỳnh Hữu Minh	Đặng	1151020064	100292	5,250,000		0
4	Nguyễn Trần Hải	Đặng	1154010119	140993	6,420,000	1,605,000	4,815,000
5	Nguyễn Hải	Đặng	1154020048	310893	6,420,000	0	6,420,000
6	Võ Thị Anh	Đào	1154040099	071293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
7	Nguyễn Tấn Đạt	Đạt	1154010115	131193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
8	Nguyễn Hoàng Đạt	Đạt	1154040100	090693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
9	Lê Tiến Đạt	Đạt	1154060066	071093	6,420,000	0	6,420,000
10	Nguyễn Khánh Linh	Đan	1154010110	280793	6,420,000	3,210,000	3,210,000
11	Hoàng Thị Khánh	Diệp	1154030078	050793	6,420,000	0	6,420,000
12	Phan Văn	Diệp	1151020067	230991	5,000,000	1,500,000	3,500,000
13	Nguyễn Ngọc Định	Định	1154030080	250893	6,420,000	3,210,000	3,210,000
14	Phạm Thị Thanh An	An	1154030004	240393	6,420,000	3,210,000	3,210,000
15	Nguyễn T.Đông	An	1154030002	070993	6,420,000	3,210,000	3,210,000
16	Mai Thùy An	An	1154040004	030593	6,420,000	0	6,420,000
17	Vũ Minh Anh	Anh	1154040029	141193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
18	Bùi Quang Anh	Anh	1154030005	010593	6,420,000	1,605,000	4,815,000
19	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Anh	1154020006	130493	6,420,000	0	6,420,000
20	Đỗ Thị Thảo Anh	Anh	1154030006	060893	6,420,000	0	6,420,000
21	Nguyễn Thị Phúc Anh	Anh	1154040021	051092	6,420,000	0	6,420,000
22	Nguyễn Thị Xuân Anh	Anh	1154020009	191293	6,420,000	0	6,420,000
23	Nguyễn Thị Mai Anh	Anh	1154010014	100393	6,420,000	1,605,000	4,815,000
24	Nguyễn Vân Anh	Anh	1154020011	300893	6,420,000	0	6,420,000
25	Nguyễn Nam Anh	Anh	1154040019	141093	6,420,000	0	6,420,000
26	Đặng Trung Bá	Bá	1154010025	021093	6,420,000	3,210,000	3,210,000
27	Lê Sơn Bình	Bình	1151020424	081093	5,250,000	2,625,000	2,625,000
28	Trần Nguyễn Thanh Bình	Bình	1154010040	240493	6,420,000	0	6,420,000
29	Nguyễn Nh. Hải Bình	Bình	1154060390	130893	6,420,000	0	6,420,000
30	Nguyễn Việt Bảo	Bảo	1154030016	241293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
31	Phan Trần Quốc Bảo	Bảo	1154030017	170493	6,420,000	3,210,000	3,210,000
32	Nguyễn Thế Bảo	Bảo	1154010030	021193	6,420,000	0	6,420,000
33	Nguyễn Thành Công	Công	1154030037	050393	6,420,000	3,210,000	3,210,000
34	Chu Minh Phẩm Công	Công	1151020037	11293	5,000,000	1,500,000	3,500,000
35	Lê Văn Cảnh	Cảnh	1151020024	051192	5,250,000	2,625,000	2,625,000
36	Sen Vĩnh Công	Công	1154020026	180793	6,420,000	3,210,000	3,210,000
37	Nguyễn Thụy Minh Châu	Châu	1154040044	090293	6,420,000	1,605,000	4,815,000

38	Nguyễn Thị Minh	Châu	1154040043	040893	6,420,000	0	6,420,000
39	Trần Lê Ngọc	Châu	1154060030	180593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
40	Trương Ngọc Minh	Châu	1154010783	010193	6,420,000	0	6,420,000
41	Nguyễn Thị Lệ	Chi	1154040046	201193	6,420,000	0	6,420,000
42	Lâm Bửu	Chi	1154010043	150193	6,420,000	0	6,420,000
43	Nguyễn Thùy	Đông	1154030067	090893	6,420,000	6,420,000	0
44	Nguyễn Thị Thùy	Đông	1154030066	280593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
45	Trần Đình Hống	Đông	1154030071	050293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
46	Phan Thùy	Đông	1154030069	020592	6,420,000	0	6,420,000
47	Trương Đình	Đông	1151020052	171193	5,000,000	1,500,000	3,500,000
48	Nguyễn Ngọc	Diễm	1154010062	051092	6,420,000	3,210,000	3,210,000
49	Đinh Ngọc	Diễm	1154010059	061193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
50	Trần Thị Đào	Diễm	1154010064	200292	6,420,000	0	6,420,000
51	Nguyễn Thị Bách	Diệp	1154030042	300593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
52	Trần Việt	Dũng	1154040097	160193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
53	Trần Thị Mỹ	Dung	1154040080	200593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
54	Lại Phông	Dung	1154040068	210793	6,420,000	3,210,000	3,210,000
55	Nguyễn Hoài	Dung	1154030049	020493	6,420,000	1,605,000	4,815,000
56	Nguyễn Thị Thùy	Dung	1154040073	190893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
57	Ngô Hữu Hạnh	Dung	1154030048	190693	6,420,000	0	6,420,000
58	Nguyễn Trần Hạnh	Dung	1154040075	070693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
59	Ngô Thị Thùy	Dung	1154020036	200893	6,420,000	0	6,420,000
60	Đặng Thành	Duy	1154030055	080993	6,420,000	0	6,420,000
61	Phan Đức	Duy	1154010085	200992	6,420,000	0	6,420,000
62	Trần Lâm	Duy	1154010088	040293	6,420,000	0	6,420,000
63	Đỗ Chí Anh	Duy	1154030056	270893	6,420,000	0	6,420,000
64	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	1154040094	071193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
65	Lê Ngọc Mỹ	Duyên	1154040088	111193	6,420,000	0	6,420,000
66	Trương Thị Ánh	Duyên	1154040096	180693	6,420,000	0	6,420,000
67	Võ Nguyễn Hoàng	Gia	1154020054	100593	6,420,000	0	6,420,000
68	Nguyễn Hoàng Thảo	Giang	1154040110	160593	6,420,000	0	6,420,000
69	Lê Thị Phông	Hăng	1154030116	180693	6,420,000	3,210,000	3,210,000
70	Nguyễn Thị Thúy	Hăng	1154010154	160193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
71	Bùi Thị	Hăng	1154030113	060593	6,420,000	0	6,420,000
72	Âu Thị Thu	Hăng	1154040140	200193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
73	Trần Ngọc	Hăng	1154010157	141293	6,420,000	0	6,420,000
74	Nguyễn Hà Ngọc	Hân	1154030120	240192	6,420,000	0	6,420,000
75	Phạm Trần Thu	Hông	1154010232	251193	6,420,000	6,420,000	0
76	Nguyễn Thị Quỳnh	Hông	1154010231	290393	6,420,000	3,210,000	3,210,000
77	Nguyễn Thị Quỳnh	Hông	1154040229	180393	6,420,000	0	6,420,000
78	Phạm Thanh	Hông	1154060140	230393	6,420,000	0	6,420,000
79	Nguyễn Thị Thu	Hông	1154060139	221293	6,420,000	0	6,420,000
80	Lê Nguyễn Thanh	Hà	1154010134	070293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
81	Trần Nguyễn Hải	Hà	1154040126	280793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
82	Lê Thị Khánh	Hà	1154030095	240793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
83	Lê Thị Thu	Hà	1154060076	161293	6,420,000	0	6,420,000
84	Nguyễn Hữu	Hà	1154060079	170493	6,420,000	0	6,420,000
85	Nguyễn Quang	Hải	1154010138	170793	6,420,000	0	6,420,000
86	Vũ Duy Nh	Hào	1154040133	140893	6,420,000	3,210,000	3,210,000
87	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	1154040137	281193	6,420,000	1,605,000	4,815,000

88	Lê Công	Hạnh	1154010146	260393	6,420,000	0	6,420,000
89	Phan Thế	Hội	1154020093	100293	6,420,000	0	6,420,000
90	Đặng Văn	Hận	1154010163	93	6,420,000	0	6,420,000
91	Nguyễn Văn	Hùng	1154040218	220993	6,420,000	0	6,420,000
92	Trần Việt	Hùng	1154040220	020893	6,420,000	0	6,420,000
93	Văn Thiên Quốc	Hùng	1154020105	080193	6,420,000	0	6,420,000
94	Nguyễn	Hiền	1154060098	121093	6,420,000	1,605,000	4,815,000
95	Đỗ Thị Diệu	Hiền	1154020081	190793	6,420,000	0	6,420,000
96	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	1154030129	011093	6,420,000	0	6,420,000
97	Lê Kim	Hợp	1154010211	081093	6,420,000	1,605,000	4,815,000
98	Nguyễn Thị Thu	Hoài	1154030142	221293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
99	Lê Ngọc Minh	Hoàng	1154040180	270193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
100	Đào Thái	Hoàng	1154030144	100393	6,420,000	1,605,000	4,815,000
101	Lê Nguyễn Quang	Hoàng	1151020105	031293	5,000,000	1,500,000	3,500,000
102	L <sup>u</sup> Ngọc	Hoàng	1154020087	280793	6,420,000	0	6,420,000
103	Trịnh Huệ	Hoa	1154010188	170793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
104	Đặng Hữu	Hòa	1154030141	270293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
105	Lê Ngọc	Hòa	1154010204	260493	6,420,000	0	6,420,000
106	Hồ Linh	Huệ	1154030154	090193	6,420,000	0	6,420,000
107	Nguyễn Đình Bảo Tú	Huỳnh	1154060129	101193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
108	Võ Huỳnh Nhật	Huy	1154030164	010993	6,420,000	0	6,420,000
109	Nguyễn Đức	Huy	1154030158	220693	6,420,000	0	6,420,000
110	Hồ Thị Ngọc	Huyền	1154010218	281292	6,420,000	6,420,000	0
111	Lê Thị	Huyền	1154010220	261093	6,420,000	1,605,000	4,815,000
112	Trần Thị Thanh	Huyền	1154020101	270693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
113	Nguyễn Đức Duy	Kha	1151020126	020193	5,000,000	1,500,000	3,500,000
114	Đỗ Xuân	Khang	1154010238	290993	6,420,000	3,210,000	3,210,000
115	Nguyễn Kiều	Khanh	1154030191	190893	6,420,000	3,210,000	3,210,000
116	Hứa Thị Ph <sup>o</sup> ng	Khanh	1154030190	090793	6,420,000	3,210,000	3,210,000
117	Phan Thùy	Khanh	1154010242	080193	6,420,000	0	6,420,000
118	Đỗ Văn	Khiêm	1154030196	130393	6,420,000	3,210,000	3,210,000
119	Đặng Hữu	Khoán	1151020142	040192	5,000,000	1,500,000	3,500,000
120	Nguyễn Hoàng Mai	Khuê	1154020118	031293	6,420,000	0	6,420,000
121	Lê Huỳnh	Kim	1154030207	211193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
122	Phạm Hoàng Anh	Kiệt	1154040250	301293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
123	Diệp Bá	Kiệt	1154030205	250293	6,420,000	0	6,420,000
124	Đ <sup>o</sup> ng Th <sup>o</sup> ng	Kỳ	1154010258	180893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
125	Nguyễn Thanh	Lân	1151020154	110292	5,000,000	1,500,000	3,500,000
126	Nguyễn Thị Ngọc	Lãnh	1154060154	180793	6,420,000	0	6,420,000
127	Trần Thị Diệu	Lan	1154040259	040393	6,420,000	1,605,000	4,815,000
128	Hà Hoàng Bảo	Lộc	1154030247	180993	6,420,000	3,210,000	3,210,000
129	Nguyễn Thị Mỹ	Lộc	1154030249	230793	6,420,000	0	6,420,000
130	Nguyễn Xuân	Lộc	1154030250	011293	6,420,000	0	6,420,000
131	Nguyễn Thùy	Liên	1154030221	250793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
132	Trịnh Văn	L <sup>o</sup> ng	1151020170	081092	5,000,000	1,500,000	3,500,000
133	Ngô Thùy	Linh	1154010277	260192	6,420,000	0	6,420,000
134	Nguyễn Thị ái	Linh	1154030231	081093	6,420,000	1,605,000	4,815,000
135	Nguyễn Ngọc	Linh	1151020159	020193	5,000,000		3,500,000
136	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	1154010282	290193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
137	Nguyễn Thị Thúy	Linh	1154060162	050693	6,420,000	0	6,420,000

138	Phạm Nguyễn Diêu	Linh	1154030235	190893	6,420,000	0	6,420,000
139	Trần Khánh	Linh	1154030238	211293	6,420,000	0	6,420,000
140	Trần Thị Thùy	Linh	1154010287	270793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
141	Trần Thị Mỹ	Linh	1154030241	200493	6,420,000	1,605,000	4,815,000
142	Trần Ngọc Thùy	Linh	1154010285	231093	6,420,000	0	6,420,000
143	Trần Thị	Lệ	1154040268	200692	6,420,000	1,605,000	4,815,000
144	Phạm Thị	Lệ	1154010266	201193	6,420,000	0	6,420,000
145	Phạm Thị Hồng	Loan	1154010295	230893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
146	Đỗ Mai	Ly	1154030256	160793	6,420,000	0	6,420,000
147	Nguyễn Thị Thảo	Ly	1154040308	201192	6,420,000	0	6,420,000
148	Nguyễn Thị	Lý	1154040309	010793	6,420,000	0	6,420,000
149	Trần Tuyết	Mai	1151020174	200592	5,250,000	5,250,000	0
150	Nguyễn Thị Sao	Mai	1154040314	130693	6,420,000	3,210,000	3,210,000
151	Đào Huỳnh	Mai	1154030263	161193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
152	Phạm Tuyết	Mai	1154030267	250993	6,420,000	0	6,420,000
153	Lê Nhật	Minh	1154020155	180393	6,420,000	1,605,000	4,815,000
154	Võ Thiện	Minh	1154010317	041293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
155	Lâm Khiết	Minh	1154020154	180593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
156	Trần Quốc Linh	Mỹ	1154020158	140493	6,420,000	0	6,420,000
157	Lê Hoàng	My	1154040327	040793	6,420,000	0	6,420,000
158	Trịnh Quốc	Nam	1154040337	050193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
159	Nguyễn Văn	Nam	1151020191	200493	5,000,000		3,500,000
160	Trần Phan Quý	Ngân	1154030302	110693	6,420,000	6,420,000	0
161	Thái Đông Kim	Ngân	1154040353	151193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
162	Trương Huỳnh Bằng	Ngân	1154030303	131092	6,420,000	1,605,000	4,815,000
163	Võ Hoàng Thiên	Ngân	1154040356	141293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
164	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	1154020163	060593	6,420,000	0	6,420,000
165	Nguyễn Ngọc Vân	Nga	1154030291	051193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
166	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	1154060198	070293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
167	Lê Thị Quỳnh	Nga	1154030290	250393	6,420,000	1,605,000	4,815,000
168	Trà Thị Thu	Ngọc	1154030316	100593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
169	Vương Mỹ	Ngọc	1154010365	280993	6,420,000	6,420,000	0
170	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	1154010356	201193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
171	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	1154030314	080893	6,420,000	3,210,000	3,210,000
172	Nguyễn Nh	Ngọc	1154010355	290693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
173	Nguyễn Thị Diễm	Ngọc	1154020175	150293	6,420,000	0	6,420,000
174	Trần Nguyễn Mỹ	Ngọc	1154030318	060993	6,420,000	1,605,000	4,815,000
175	Huỳnh Thế	Ngọc	1154030311	010792	6,420,000	0	6,420,000
176	Hoàng Trang Bảo	Ngọc	1154010352	230193	6,420,000	0	6,420,000
177	Trương Mỹ	Ngọc	1154010363	160393	6,420,000	0	6,420,000
178	Kh	Nghi	1154010344	040693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
179	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	1154040357	241193	6,420,000	0	6,420,000
180	Trần Nh	Nguyễn	1154060213	120788	6,420,000	3,210,000	3,210,000
181	Đỗ Nguyễn Thùy	Nguyễn	1154030322	240193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
182	Cao	Nguyễn	1154030321	280293	6,420,000	0	6,420,000
183	Nguyễn Lục Thảo	Nguyễn	1154040370	201293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
184	Võ Thị Thanh	Nguyễn	1154020179	121293	6,420,000	0	6,420,000
185	Trần Ngọc Bảo	Nguyễn	1154030325	050691	6,420,000	0	6,420,000
186	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Nh	1154010401	290393	6,420,000	3,210,000	3,210,000
187	Nguyễn Đỗ Khánh	Nh	1154030354	280793	6,420,000	3,210,000	3,210,000

188	Đặng Ngọc	Nh□	1154060231	250693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
189	Nguyễn Ngọc Thảo	Nh□	1154040409	170493	6,420,000	0	6,420,000
190	Ngô Thị Quỳnh	Nh□	1154020195	070793	6,420,000	0	6,420,000
191	Trần Thanh Quỳnh	Nh□	1154030358	111193	6,420,000	0	6,420,000
192	Phan Trung	Nhật	1154040380	090993	6,420,000	0	6,420,000
193	Lâm Thị Kim	Nhi	1154030339	180493	6,420,000	6,420,000	0
194	Trần Thị Lan	Nhi	1154040395	100593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
195	Nguyễn Thị Yến	Nhi	1154030343	061193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
196	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	1154010383	151192	6,420,000	1,605,000	4,815,000
197	Trƣơng Thị ý	Nhi	1154020189	180192	6,420,000	0	6,420,000
198	Huỳnh Tú	Nhi	1154030338	290693	6,420,000	3,210,000	3,210,000
199	Nguyễn Thụy Khả	Nhi	1154040387	090893	6,420,000	0	6,420,000
200	Đặng Tiểu	Nhi	1154030349	081093	6,420,000	0	6,420,000
201	Lê Hồng	Nhung	1154040399	090193	6,420,000	6,420,000	0
202	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	1154010395	290593	6,420,000	0	6,420,000
203	Trần Lê Minh	Nhựt	1154030359	230793	6,420,000	0	6,420,000
204	Văn Thị Diễm	Ny	1154030364	271193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
205	Nguyễn Hà	Ny	1154010417	220393	6,420,000	0	6,420,000
206	Đinh Thị Hoàng	Oanh	1154010419	101193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
207	L□u Thị	Oanh	1154030365	110693	6,420,000	0	6,420,000
208	Phan Tấn	Phát	1151020221	261193	5,000,000		3,500,000
209	Trần Vĩnh	Phát	1154030369	280993	6,420,000	1,605,000	4,815,000
210	Lê Phan Hà	Phƣơng	1154010445	310193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
211	Lê Châu Mỹ	Phƣơng	1154010444	130193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
212	Đỗ Anh	Phƣơng	1154020210	010793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
213	Nguyễn Hoàng Minh	Phƣơng	1154020211	241293	6,420,000	0	6,420,000
214	Trần Thị Bích	Phƣơng	1154030395	010293	6,420,000	0	6,420,000
215	Ngô Thị Minh	Phƣơng	1154030391	270493	6,420,000	0	6,420,000
216	Phạm Thị Diễm	Phúc	1154010436	060893	6,420,000	3,210,000	3,210,000
217	Phạm Phú	Phúc	1151020236	240393	5,250,000	2,625,000	2,625,000
218	Lâm Xuân	Phúc	1154030373	081093	6,420,000	0	6,420,000
219	Lê Kim	Phúc	1154010435	310892	6,420,000	0	6,420,000
220	La Quốc	Phong	1154030370	030193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
221	Lê Khánh	Phong	1154010428	090493	6,420,000	1,605,000	4,815,000
222	Trần Thắng	Phong	1154030371	160193	6,420,000	0	6,420,000
223	Phạm Nhật	Quang	1154040454	110293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
224	Phạm Xuân	Quang	1154040455	281293	6,420,000	0	6,420,000
225	Trần Ngọc	Quỳnh	1154040468	120893	6,420,000	3,210,000	3,210,000
226	Bùi Thị Nh□	Quỳnh	1154040465	041293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
227	Thái Diễm	Quỳnh	1154020228	080393	6,420,000	0	6,420,000
228	Võ Thị Ngọc	Quý	1154010464	011293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
229	Phan Thị Ngọc	Quý	1154040457	171193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
230	Huỳnh Đăng	Quý	1154030411	230193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
231	Trần Kim	Quý	1154020226	090693	6,420,000	0	6,420,000
232	Phan Nguyễn Hoàng	Quyên	1154020223	140893	6,420,000	0	6,420,000
233	Trƣơng Thúy	Quyên	1154030410	030993	6,420,000	0	6,420,000
234	Tô Thị Diệu	Quyên	1154030406	130893	6,420,000	0	6,420,000
235	Trần Thanh Nhã	Quyên	1154030407	160793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
236	Lê Thị Hoàng	Quyên	1154040459	050993	6,420,000	0	6,420,000
237	Nguyễn Văn	Quyên	1154010468	110693	6,420,000	1,605,000	4,815,000

238	Nguyễn Hoàng	Sơn	1154040474	161093	6,420,000	0	6,420,000
239	Võ Thị Minh	Sa	1154010476	031093	6,420,000	0	6,420,000
240	Vũ Minh	Sang	1154010479	130993	6,420,000	3,210,000	3,210,000
241	Phan Kiều	Tâm	1154030434	021092	6,420,000	6,420,000	0
242	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	1154010497	010593	6,420,000	1,605,000	4,815,000
243	Nguyễn Duy Hoài	Tâm	1151020279	021093	5,000,000		3,500,000
244	Lê Ngọc Duy	Tân	1154010500	140893	6,420,000	6,420,000	0
245	Lê Thanh	Tân	1154010501	110693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
246	Trương Thành	Tài	1154010490	310193	6,420,000	0	6,420,000
247	Nguyễn Minh	Tài	1154030428	190293	6,420,000	0	6,420,000
248	Lục Thanh	Tài	1154030427	071293	6,420,000	0	6,420,000
249	Ngô Văn	Tường	1154040659	010193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
250	Lê Trần Thanh	Th	1154040552	041292	6,420,000	1,605,000	4,815,000
251	Vũ Nguyễn Anh	Th	1154060315	291193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
252	Nguyễn Anh	Th	1154020277	250492	6,420,000	1,605,000	4,815,000
253	Đỗ Nguyễn Hoàng	Th	1154040549	180793	6,420,000	0	6,420,000
254	Nguyễn Ngọc Anh	Th	1154040554	200893	6,420,000	0	6,420,000
255	Từ Cẩm	Thái	1154010515	160693	6,420,000	0	6,420,000
256	Trần Diễm	Thơ	1154040525	151293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
257	Trần Hoàng	Thơ	1154030492	310893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
258	Nguyễn Trần Chí	Thành	1154030451	060193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
259	Lê Minh	Thành	1154040491	051293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
260	Nguyễn Hoàng Kim	Thào	1154040499	010293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
261	Nguyễn Thị Phương	Thào	1154030464	260893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
262	Ngô Thị Thu	Thào	1154060295	200993	6,420,000	1,605,000	4,815,000
263	Đông Trang Tiểu	Thào	1154030455	270893	6,420,000	0	6,420,000
264	Nguyễn Phạm Phương	Thào	1154030463	201193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
265	Lê Tiểu	Thào	1154030461	200292	6,420,000	0	6,420,000
266	Vũ Thị Thanh	Thào	1154030477	100193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
267	Trần Quang	Thào	1154040509	121093	6,420,000	0	6,420,000
268	Phạm Thị Thanh	Thào	1154010537	141193	6,420,000	0	6,420,000
269	Bùi Thị Bích	Thào	1154010523	160893	6,420,000	0	6,420,000
270	Ng Hoàng Phương	Thào	1154010530	310393	6,420,000	0	6,420,000
271	Thái Thanh	Thào	1154010538	300593	6,420,000	0	6,420,000
272	Trần Đắc	Thăng	1151020308	191193	5,000,000		3,500,000
273	Đỗ Đức	Thăng	1154010551	260193	6,420,000	0	6,420,000
274	Lê Phước	Thọ	1154030486	240193	6,420,000	0	6,420,000
275	Trần Hải	Thanh	1054042372	290592	6,420,000	1,605,000	4,815,000
276	Trần Nguyễn Thiên	Thanh	1154040485	141193	6,420,000	0	6,420,000
277	Phạm Thị Trúc	Thùy	1154010593	230393	6,420,000	1,605,000	4,815,000
278	Lương Thị	Thủy	1154010595	200292	6,420,000	1,605,000	4,815,000
279	Lê Huyền	Thoại	1151020328	070393	5,250,000	2,625,000	2,625,000
280	Nguyễn Văn Mai	Thụy	1154010597	151293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
281	Trần Đạt	Thịnh	1154020263	281193	6,420,000	0	6,420,000
282	Trịnh Lê Hoài	Thu	1154010576	230993	6,420,000	1,605,000	4,815,000
283	Trần Ngọc Minh	Thu	1154040528	310893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
284	Đặng Ngọc	Thuyền	1154020269	160192	6,420,000	0	6,420,000
285	Lê Trương Bảo	Thy	1154010604	250893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
286	Văn Nguyễn Yến	Thy	1154030526	071293	6,420,000	0	6,420,000
287	Trần Thị Anh	Thy	1154020284	161193	6,420,000	1,605,000	4,815,000

288	Nguyễn Ngọc Minh	Thy	1154010605	161093	6,420,000	1,605,000	4,815,000
289	Vy Thu Thủy	Tiên	1154010612	051293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
290	Huỳnh Thị Thúy	Tiên	1154010607	181193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
291	Lê Thị Quỳnh	Tiên	1154010608	070693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
292	Nguyễn Võ Thủy	Tiên	1154040574	301193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
293	Ngô Duy	Tùng	1154030615	260893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
294	Đỗ Thanh	Tùng	1154060360	041193	6,420,000	0	6,420,000
295	Lê Duy	Tiến	1154010615	170293	6,420,000	0	6,420,000
296	Phan Thanh	Tú	1154010723	071293	6,420,000	3,210,000	3,210,000
297	Lê Anh	Tú	1154010721	110193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
298	Ngô Thị Anh	Tú	1154040655	100493	6,420,000	0	6,420,000
299	Nguyễn Duy	Toàn	1151020349	150888	5,250,000	2,625,000	2,625,000
300	Trương Ng~ Huỳnh	Trâm	1154030562	060193	6,420,000	6,420,000	0
301	Nguyễn Ngọc	Trâm	1154040610	271193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
302	Trịnh Trần Nhã	Trân	1154020322	180293	6,420,000	6,420,000	0
303	Phan Đình Quế	Trân	1154030569	230693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
304	Huỳnh Mỹ	Trân	1154010659	230393	6,420,000	1,605,000	4,815,000
305	Đồ Thị Bảo	Trân	1154030565	040492	6,420,000	0	6,420,000
306	Trần Tú	Trân	1154030570	140793	6,420,000	0	6,420,000
307	Ngô Thái Bảo	Trân	1154010662	211193	6,420,000	0	6,420,000
308	Châu Bảo	Trân	1154020318	250493	6,420,000	0	6,420,000
309	Lê Nguyễn Bảo	Trân	1154010660	300893	6,420,000	0	6,420,000
310	Đào Diễm	Trang	1154040708	310193	6,420,000	6,420,000	0
311	Võ Quỳnh	Trang	1154030553	090593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
312	Lê Ngọc Thùy	Trang	1154010629	170192	6,420,000	1,605,000	4,815,000
313	Phạm Thị	Trang	1154040598	150693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
314	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	1154020301	040793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
315	Đinh Thị Tô	Trang	1154040582	230693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
316	Nguyễn Thái Ph~ng	Trang	1154010632	020793	6,420,000	0	6,420,000
317	Trần Thị Đài	Trang	1154010645	020293	6,420,000	0	6,420,000
318	Nguyễn Thị Thùy	Trang	1154010639	220293	6,420,000	0	6,420,000
319	Nguyễn Thị Hà	Trang	1154060329	020793	6,420,000	0	6,420,000
320	Trần Hoàng	Trọng	1154010689	180293	6,420,000	0	6,420,000
321	Nguyễn Chân	Tri	1154030572	030893	6,420,000	0	6,420,000
322	Nguyễn Huỳnh Tố	Trinh	1154030577	200293	6,420,000	6,420,000	0
323	Cao Thị Thùy	Trinh	1154010671	260493	6,420,000	6,420,000	0
324	Nguyễn Thị Lê	Trinh	1154010677	020493	6,420,000	0	6,420,000
325	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	1154010679	070793	6,420,000	0	6,420,000
326	Võ Huyền	Trinh	1154010685	291193	6,420,000	0	6,420,000
327	Trương Hải	Triều	1154010670	071293	6,420,000	1,605,000	4,815,000
328	Phạm Mộng	Trúc	1154030594	071193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
329	Trần Thanh	Trúc	1154030595	220593	6,420,000	0	6,420,000
330	Phạm Thị Thanh	Trúc	1154040642	300792	6,420,000	0	6,420,000
331	Võ Thành	Trực	1154010702	041193	6,420,000	0	6,420,000
332	Nguyễn Vũ Hoàng	Trung	1154030588	100692	6,420,000	0	6,420,000
333	Văn	Trí	1154040631	100593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
334	Nguyễn Lê Công	Trí	1154020330	020893	6,420,000	0	6,420,000
335	Lê Cao	Trí	1151020364	060793	5,000,000		3,500,000
336	Nguyễn Quốc	Trí	1154030583	091292	6,420,000	0	6,420,000
337	Lê Anh	Tuấn	1154010704	060593	6,420,000	0	6,420,000

338	Ngô Thanh	Tuyền	1154010709	041193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
339	Trần Thị Bích	Tuyền	1154040650	090993	6,420,000	1,605,000	4,815,000
340	Đào Thị Thanh	Tuyền	1154010708	180493	6,420,000	0	6,420,000
341	Nguyễn ánh	Tuyệt	1154020343	010793	6,420,000	1,605,000	4,815,000
342	Lê Quang	Tín	1154010620	130893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
343	Trần Thảo	Uyên	1154010732	100593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
344	Phan Trần Kim	Uyên	1154030631	150193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
345	Đặng Thu	Uyên	1154010729	070593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
346	Hà Triều	Uyên	1154040663	081193	6,420,000	1,605,000	4,815,000
347	Nguyễn Đoàn Phởng	Uyên	1154030627	071093	6,420,000	0	6,420,000
348	Tống Thị Thùy	Vân	1154020351	100893	6,420,000	1,605,000	4,815,000
349	Lê Thị Thùy	Vân	1154040668	311293	6,420,000	0	6,420,000
350	Nguyễn Thị Hởng	Vân	1154020350	260193	6,420,000	0	6,420,000
351	Trần Thị Bích	Viên	1154030649	160493	6,420,000	1,605,000	4,815,000
352	Trởng Hữu	Vinh	1154020357	270792	6,420,000	1,605,000	4,815,000
353	Trần Hồng	Vũ	1154020359	290593	6,420,000	3,210,000	3,210,000
354	Ngô Anh	Vũ	1154040689	200693	6,420,000	0	6,420,000
355	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	1154010766	011293	6,420,000	0	6,420,000
356	Nguyễn Thủy Nhật	Vy	1154030656	271193	6,420,000	6,420,000	0
357	Đoàn Lê	Vy	1154030653	180293	6,420,000	0	6,420,000
358	Đoàn Nguyễn Thúy	Vy	1154010765	180693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
359	Nguyễn Thảo	Vy	1154030655	280293	6,420,000	0	6,420,000
360	Nguyễn Hải	Yến	1154010777	100393	6,420,000	3,210,000	3,210,000
361	Hồ Thị Hải	Yến	1154020364	301193	6,420,000	3,210,000	3,210,000
362	Nguyễn Hoàng	Yến	1154030669	010693	6,420,000	1,605,000	4,815,000
363	Tiêu Kim	Yến	1154040704	220993	6,420,000	1,605,000	4,815,000
364	Trần Thị Hải	Yến	1154010778	200593	6,420,000	0	6,420,000
365	Võ Thạch	Minh	1154030273	090893	6,420,000	0	6,420,000
366	Đặng Thị Kim	Ngân	1154010329	190593	6,420,000	0	6,420,000

**P.TRƯỞNG KHOA ĐTĐB**

**Tô Thị Kim Hồng**